

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH G**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HSST
Ngày 05-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Nam Anh Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ksor H'séo và ông Siu Thun Phrão.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Niên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án Nhân dân huyện C, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST – HS ngày 23 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 6 năm 2023, đối với **bị cáo**:

Siu B (Tên gọi khác: A), sinh ngày 01/01/2002; tại huyện C, tỉnh G; Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện C, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: **01/12**; dân tộc: **Jarai**; giới tính: **Nam**; Tôn giáo: **Không**; Quốc tịch: Việt nam; con ông Kpuih K, sinh năm 1980 và bà Siu H, sinh năm 1980; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không 01; Bị bắt tạm giữ, giam ngày 07/3/2023 đến nay, có mặt.

Người bị hại:

- Ông Bùi Văn T, sinh năm 1968. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã H, huyện C, tỉnh G.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Ksor Br, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện C, tỉnh G.

Người bào chữa cho bị cáo.

- Ông Bùi Quang Thắng, sinh năm 1985 – Trợ giúp viên pháp lý. Có mặt.

Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh G.

Người phiên dịch:

- Ông Nay Đức Linh – Phòng Tư pháp huyện C, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/3/2023, sau khi Siu B và Rơ Mah K đều nhậu xong thì K rủ B đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì B đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Rơ Mah K điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn trắng (Chưa rõ biển kiểm soát) chở Siu B đi quanh khu vực nhà rẫy của người dân, thuộc địa phận xã H, huyện C, tỉnh G tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến vườn rẫy trồng cây chanh dây của ông Bùi Văn T, thuộc thôn K, xã H, huyện C, tỉnh G thì phát hiện trong khu vực rẫy có 01 (Một) giếng nước có đường dây điện và ống nước nổi xuống dưới. Lúc này, K dừng xe mô tô lại và để xe ở ngoài đường, rồi Rơ Mah K và Siu B cùng đi đến vị trí của giếng nước, B và K dùng tay để kéo, đẩy nắp giếng bằng bê tông ra, rồi cả hai cùng nhau kéo chiếc máy bơm nước, nhãn hiệu DAPHOVINA, loại 2,5 HP, đã qua sử dụng từ dưới giếng lên, tháo dây điện, ống nước nổi với máy ra. Sau đó, Rơ Mah K điều khiển xe mô tô chở Siu B cùng chiếc máy bơm nước về nhà ở của gia đình K thuộc thôn H, xã H, huyện C, tỉnh G để cất giấu. Khi về đến nhà của K, thấy mọi người đã đi ngủ hết, nên B và K đã mang chiếc máy bơm này vào cất giấu ở trong phòng ngủ của K để không cho ai biết, sau đó Siu B đi về nhà của mình ngủ. Đến ngày 05/3/2023, Siu B và Rơ Mah K tiếp tục đi nhậu từ sáng đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K nói với B lấy xe mô tô của K đi về nhà của K lấy chiếc máy bơm nước đi bán để lấy tiền. Siu B điều khiển xe mô tô đến nhà của K lấy chiếc máy bơm nước mà không để cho ai thấy, rồi chở chiếc máy bơm nước đến nhà của anh Ksor Br (SN: 1994, trú tại thôn H, xã H, huyện C, tỉnh G) bán cho anh Br được số tiền là: 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*). Khi bán thì B không nói gì về nguồn gốc của chiếc máy bơm nước cho anh Br biết. Sau khi nhận đủ số tiền trên thì Siu B đã mua thuốc để hút hết 30.000đ (*Ba mươi nghìn đồng*); số tiền còn lại B mang theo người và định sẽ chia cho K. Ngay trong ngày 05/3/2023. Sau khi mua được chiếc máy bơm nước do B mang đến bán thì anh Ksor Br đã đến Công an xã H để trình báo sự việc và giao nộp chiếc máy bơm nước trên. Cùng ngày ông Bùi Văn T cũng đến trình báo sự việc để Công an xử lý theo quy định của pháp luật. Đến ngày 07/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Siu B, đồng thời tiến hành thu giữ trên người của B số tiền còn lại là: 1.170.000 đồng (*Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*). Qua quá trình làm việc, Siu B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27 ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thực tế của 01 (Một) chiếc máy bơm nước, nhãn hiệu DAPHOVINA, loại 2.5 HP đã qua sử dụng là: 2.250.000 đồng (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (Một) chiếc máy bơm nước, nhãn hiệu “DAPHOVINA”, loại 2,5 HP, đã qua sử dụng. Qua quá trình điều tra xác định, đây là tài sản của ông Bùi Văn T. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý giao trả chiếc máy bơm nước trên cho ông Bùi Văn T nhận là đúng quy định. Sau khi nhận lại tài sản, ông Bùi Văn T không có yêu cầu gì khác.

- Đối với số tiền: 1.170.000 đồng, mà Cơ quan CSĐT Công an huyện C thu giữ trên người của Siu B vào ngày 07/3/2023. Quá trình điều tra xác định, đây là số tiền còn

lại trong số tiền 1.200.000 đồng mà anh Ksor Br đã đưa cho Siu B khi mua chiếc máy bơm nước. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý giao trả số tiền trên cho anh Ksor Br là đúng quy định. Sau khi nhận lại số tiền trên, anh Ksor Br không có yêu cầu gì khác.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn trắng, không rõ biển kiểm soát, theo lời khai của Siu B thì chiếc xe mô tô này do Rơ Mah K trực tiếp điều khiển chở B đi và cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 04/3/2023. Tuy nhiên, sau sự việc xảy ra thì Rơ Mah K đã bỏ đi khỏi địa phương; quá trình điều tra đến nay vẫn chưa xác định được chiếc xe mô tô có đặc điểm trên thuộc quyền sở hữu của ai. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C sẽ tiếp tục xác minh, truy tìm đối với chiếc xe mô tô trên, khi nào làm việc được với Rơ Mah K và có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, bị hại ông Bùi Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ksor Br không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT - VKS ngày 22/5/2023, của Viện kiểm sát Nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố bị cáo **Siu B** (Tên gọi khác: A) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Áp dụng** khoản 1 Điều 173; **điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt:** Bị cáo **Siu B** (Tên gọi khác: A) từ 06 – 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (07/3/2023).

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Miễn xét.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà VKS đề nghị.

Người bị hại yêu cầu HĐXX căn cứ pháp luật để xử phạt đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo rất ăn năn hối lỗi việc làm của mình, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác. Nền vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/3/2023, sau khi Siu B và Rơ Mah K nhập xong thì K rủ B đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài thì B đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe mô tô chở B đi tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến vườn rẫy trồng cây chanh dây của ông Bùi Văn T thuộc thôn K, xã H, huyện C, tỉnh G thì phát hiện trong khu vực rẫy có 01 giếng nước. K dừng xe mô tô lại và để xe ở ngoài đường, rồi cả K và B cùng đi đến giếng nước và kéo, đẩy nắp giếng bằng bê tông ra, rồi cả hai cùng nhau kéo chiếc máy bơm nước, nhãn hiệu DAPHOVINA, loại 2,5 HP, từ dưới giếng lên, tháo dây điện, ống nước nối với máy ra rồi K điều khiển xe mô tô chở Siu B cùng chiếc máy bơm nước về nhà của gia đình K thuộc thôn H, xã H, huyện C, tỉnh G để cất giấu. Đến khoảng 18 giờ ngày 05/3/2023, sau khi nhập xong K nói với B lấy xe mô tô của K đi về nhà của K lấy chiếc máy bơm nước đi bán để lấy tiền. Siu B điều khiển xe mô tô đến nhà của K lấy chiếc máy bơm nước đem đến nhà của anh Ksor Br bán cho anh Br được số tiền là: 1.200.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G đã truy tố là đúng người, đúng tội. Đây là vụ án do nhiều người cùng thực hiện xuất phát từ sự rủ rê, khởi xướng của đối tượng Rơ Mah K (Theo lời khai của bị cáo, hiện K đã bỏ trốn), bị cáo là người trực tiếp thực hiện tích cực hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình, hoang mang lo sợ trong việc quản lý tài sản thuộc sở hữu của mình, bất cứ lúc nào cũng có thể bị kẻ gian chiếm đoạt. HĐXX xét thấy, gần đây trên địa bàn huyện C, loại tội phạm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản liên tục xảy ra, có chiều hướng gia tăng, về số vụ cũng như đối tượng tham gia, đặc biệt là tội “*Trộm cắp tài sản*”. Để góp phần lập lại an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, đẩy lùi loại tội phạm này. Vì vậy, cần áp dụng hình nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên phần nào nhận thức và am hiểu pháp luật còn hạn chế; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Đối với Rơ Mah K: Hiện Rơ Mah K đã rời khỏi địa phương. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đang tiến hành xác minh, đồng thời ra Thông báo truy tìm. Đến nay vẫn chưa xác định được K đang ở đâu, làm gì, nên chưa xác định vị trí, vai trò của K trong vụ án. Nên HĐXX, không đề cập trong vụ án.

[5] Đối với anh Ksor Br: Vì nghi ngờ chiếc máy bơm nước mà Siu B mang đến bán cho mình là tài sản do Siu B đã trộm cắp mà có, nên anh Br đã đưa cho Siu B số tiền là: 1.200.000đ nhằm mục đích là giữ lại chiếc máy bơm nước, ngay sau đó Anh Br đã mang chiếc máy bơm nước trên đến Cơ quan Công an để trình báo và giao nộp chứ không nhằm mục đích nào khác. Do đó, hành vi của anh Ksor Br không cấu thành tội: “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, được quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C không đề cập xử lý là phù hợp, nên miễn xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Xét thấy có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Đối với đề nghị của người bào chữa: Đề nghị HĐXX xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện VKS đề nghị để xử phạt đối với bị cáo 06 tháng tù. Xét đề nghị của người bào chữa là phù hợp với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra cũng như tình hình diễn biến tội phạm trên địa bàn, nên cần chấp nhận.

[8] Đối với người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đã được giải quyết. Tại phiên tòa, không ai có yêu cầu gì, nên miễn xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Siu B** (Tên gọi khác: A) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Xử phạt bị cáo **Siu B** (Tên gọi khác: A), 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2023 (Ngày bị tạm giữ).

2. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình lên Tòa án Nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm; những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bào chữa;
- Bị hại;
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THAHS;
- Đương sự;
- CC.THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Nam Anh Chính